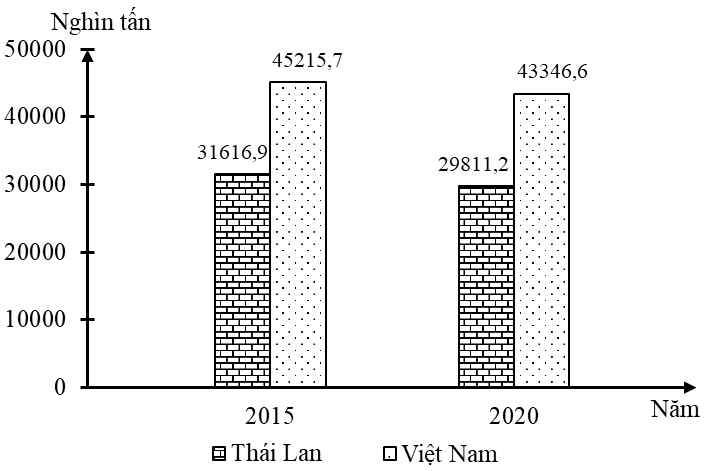
|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 5**  **BÁM SÁT ĐỀ MINH HỌA** | **[ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022](https://trangtailieu.com/tai-lieu-dia-li/tai-lieu-dia-li-luyen-thi/)**  **[MÔN: ĐỊA LÍ](https://trangtailieu.com/tai-lieu-dia-li/tai-lieu-dia-li-luyen-thi/)**  **Thời gian: 50 phút** |

**Câu 41:** Cho biểu đồ:



SẢN LƯỢNG LÚA CỦA THÁI LAN VÀ VIỆT NAM, NĂM 2015 VÀ 2020

*(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê ASEAN 2021, https://www.aseanstats.org)*

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng lúa của Thái Lan và Việt Nam?

**A.** Thái Lan luôn cao hơn Việt Nam. **B.** Thái Lan giảm chậm hơn Việt Nam.

**C.** Việt Nam giảm ít hơn Thái Lan. **D.** Việt Nam giảm nhiều hơn Thái Lan.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây có quy mô GDP lớn nhất Đồng bằng sông Cửu Long?

**A.** Long Xuyên. **B.** Cần Thơ. **C.** Cà Mau. **D.** Mỹ Tho.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết nhà máy điện nào sau đây thuộc Quảng Ninh?

**A.** Phả Lại. **B.** Uông Bí. **C.** Thác Bà. **D.** Na Dương.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết đường số 22 nối TP. Hồ Chí Minh với địa điểm nào sau đây?

**A.** Đồng Xoài. **B.** Lộc Ninh. **C.** Gò Dầu. **D.** Bà Rịa.

**Câu 45:** Cho bảng số liệu:

TỔNG GDP CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á, NĂM 2010 VÀ 2019

(Đơn vị: tỉ đô la Mỹ)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia**  **Năm** | **Xin-ga-po** | **Ma-lai-xi-a** | **Phi-lip-pin** | **Thái Lan** |
| 2010 | 236 | 255 | 200 | 341 |
| 2019 | 364 | 359 | 331 | 505 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết quốc gia có tốc độ tăng trưởng GDP năm 2019 so với 2010 nhanh nhất là

**A.** In-đô-nê-xi-a. **B.** Phi-lip-pin. **C.** Ma-lai-xi-a. **D.** Thái Lan

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết tỉnh nào có mật độ dân số thấp nhất trong các tỉnh sau đây?

**A.** Nghệ An. **B.** Thanh Hóa. **C.** Quảng Bình. **D.** Hưng Yên.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết núi nào cao nhất trong các núi sau đây?

**A.** Braian. **B.** Bà Đen. **C.** Bà Rá. **D.** Chứa Chan.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết các trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành điện tử?

**A.** Cà Mau, Cần Thơ. **B.** Vũng Tàu, Đà Nẵng.

**C.** Hải Phòng, Biên Hòa. **D.** Nha Trang, Hạ Long.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết tuyến đường nào sau đây nối với cửa khẩu Na Mèo?

**A.** Đường số 279. **B.** Đường số 12B. **C.** Đường số 217. **D.** Đường số 7.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có trâu nhiều hơn bò?

**A.** Thanh Hóa. **B.** Nghệ An. **C.** Lạng Sơn. **D.** Phú Thọ.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết vườn quốc gia nào sau đây thuộc vùng Tây Nguyên?

**A.** Núi Chúa. **B.** Pù Mát. **C.** Chư Mom Ray. **D.** Bạch Mã.

**Câu 52:** Để tránh mất nước ở các hồ chứa, Đông Nam Bộ cần

**A.** bảo vệ rừng trên vùng thượng lưu. **B.** bảo vệ các khu dự trữ sinh quyển.

**C.** hình thành thêm các vườn quốc gia. **D.** tăng cường trồng rừng ngập mặn.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết hướng gió chính tại trạm khí tượng Hoàng Sa vào tháng 1 là hướng nào sau đây?

**A.** Đông bắc. **B.** Đông nam. **C.** Tây. **D.** Đông.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết cảng biển Phan Thiết thuộc tỉnh nào sauđây ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

**A.** Ninh Thuận. **B.** Bình Định. **C.** Bình Thuận. **D.** Phú Yên.

**Câu 55:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nào sau đây có quy mô vừa?

**A.** Hải Phòng. **B.** Đà Nẵng. **C.** Biên Hòa. **D.** Vũng Tàu.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết Mũi Ngọc thuộc tỉnh nào sau đây?

**A.** Kiên Giang. **B.** Cà Mau. **C.** Quảng Ninh. **D.** Hà Giang.

**Câu 57:** Sản phẩm của ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nước ta là

**A.** giày, dép. **B.** bia, rượu.

**C.** gỗ, giấy, xenlulô. **D.** giấy, in, văn phòng phẩm.

**Câu 58:** Ngập lụt ở đồng bằng sông Hồng là do

**A.** mưa trái mùa gia tăng. **B.** lũ nguồn dồn về nhiều.

**C.** không có hệ thống đê. **D.** dân cư ít kinh nghiệm.

**Câu 59:** Khu công nghiệp nước ta tập trung nhiều nhất ở vùng

**A.** Đông Nam Bộ. **B.** Duyên hải Nam Trung Bộ.

**C.** Đồng bằng sông Cửu Long. **D.** Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 60:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ Núi Cốc thuộc sông nào sau đây?

**A.** Sông Thương. **B.** Sông Phó Đáy. **C.** Sông Cầu. **D.** Sông Công.

**Câu 61:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết tỉnh nào trồng nhiều cây ăn quả nhất trong các tỉnh sau đây?

**A.** Hà Tĩnh. **B.** Thanh Hóa. **C.** Quảng Bình. **D.** Quảng Trị.

**Câu 62:** Biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất ở đồng bằng nước ta là

**A.** trồng rừng, làm ruộng bậc thang. **B.** đào hố vảy cá, trồng cây theo băng.

**C.** thâm canh, chống nhiễm mặn. **D.** làm ruộng bậc thang, thâm canh.

**Câu 63:** Cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ ở nước ta hiện nay đang chuyển dịch theo hướng

**A.** tăng tỉ trọng các sản phẩm có chất lượng cao cấp.

**B.** giảm số lượng các khu công nghiệp, khu chế xuất.

**C.** hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa.

**D.** giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng ngành chăn nuôi.

**Câu 64:** Ngành lâm nghiệp của nước ta hiện nay

**A.** đang đẩy mạnh trồng rừng và bảo vệ rừng. **B.** hoạt động lâm sinh chưa được chú trọng.

**C.** tập trung chủ yếu ở ven các thành phố lớn. **D.** phân bố đồng đều,sản phẩm chưa đa dạng

**Câu 65:** Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh nông nghiệp gắn với công nghiệp chế biến ở nước ta là

**A.** tạo ra sản lượng lớn, đáp ứng thị trường. **B.** tăng giá trị nông sản, phát triển hàng hóa.

**C.** thúc đẩy việc xuất khẩu, tạo ra việc làm. **D.** tăng chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.

**Câu 66:** Lợi ích chủ yếu của việc khai thác tổng hợp tài nguyên biển đảo ở nước ta là

**A.** tăng cường giao lưu kinh tế giữa các huyện đảo.

**B.** giải quyết nhiều việc làm cho người lao động.

**C.** hạn chế các thiên tai phát sinh trên vùng biển.

**D.** tạo hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường.

**Câu 67:** Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc nên có

**A.** nền nhiệt độ cao, nhiều ánh nắng. **B.** vùng biển rộng với nhiều quần đảo.

**C.** tài nguyên khoáng sản phong phú. **D.** nhiều đồi núi, có cả các dãy núi cao.

**Câu 68:** Tác động tích cực của quá trình đô thị hóa ở nước ta là

**A.** làm chuyển dịch cơ cấu ngành. **B.** gia tăng sức ép đến cơ sở hạ tầng.

**C.** tỉ lệ thất nghiệp ngày càng tăng. **D.** ô nhiễm môi trường trầm trọng hơn.

**Câu 69:** Tỉ lệ lao động ở nông thôn nước ta hiện nay còn cao chủ yếu do

**A.** trồng lúa cần nhiều lao động để sản xuất. **B.** cơ cấu kinh tế chuyển biến còn chậm.

**C.** các ngành nghề truyền thống ít phát triển. **D.** ở đồng bằng có mật độ dân số rất lớn.

**Câu 70:** Giao thông đường bộ nước ta hiện nay

**A.** mạng lưới vẫn còn thưa thớt, phát triển chậm. **B.** chưa hội nhập vào khu vực và thế giới.

**C.** chủ yếu phục vụ xuất khẩu hàng hóa quốc tế. **D.** khối lượng vận chuyển hàng hóa lớn nhất.

**Câu 71:** Cơ cấu kinh tế Bắc Trung Bộ hiện nay có sự chuyển dịch quan trọng chủ yếu do tác động của

**A.** đầu tư cơ sở vật chất kĩ thuật, khai thác thế mạnh, nâng cao dân trí.

**B.** thu hút đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, phát huy các nguồn nhân lực.

**C.** phát triển nền kinh tế mở, đào tạo nguồn nhân lực, mở rộng các đô thị.

**D.** hội nhập toàn cầu sâu rộng, tăng trưởng kinh tế, đào tạo nguồn nhân lực.

**Câu 72:** Biện pháp chủ yếu ứng phó với biến đổi khí hậu trong nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long là

**A.** thay đổi cơ cấu sản xuất, sử dụng đất hợp lí. **B.** hoàn thiện quy hoạch, tăng cường thủy lợi.

**C.** phân bố lại sản xuất, phát triển cây ăn quả. **D.** phát triển nuôi thủy sản, giảm diện tích lúa.

**Câu 73:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát huy thế mạnh về thủy điện ở Tây Nguyên là

**A.** cung cấp nguồn điện giá rẻ và tạo ra nhiều việc làm.

**B.** tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

**C.** cơ sở để xây dựng hệ thống hạ tầng hiện đại cho vùng.

**D.** hạn chế tình trạng hạ thấp mực nước ngầm về mùa khô.

**Câu 74:** Sinh vật nước ta đa đang do kết quả tác động của các nhân tố chủ yếu là

**A.** khí hậu phân hoá, con người lai tạo giống, vị trí trung tâm Đông Nam Á.

**B.** địa hình phần lớn đồi núi, vị trí giáp biển, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

**C.** địa hình đa dạng, đất đai phong phú, biến đổi khí hậu, con người lai tạo.

**D.** vị trí nơi gặp gỡ của các luồng di cư, địa hình, khí hậu, đất đai đa dạng.

**Câu 75:** Cho bảng số liệu:

LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG PHÂN THEO NHÓM TUỔI Ở NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

*(Đơn vị: nghìn người)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm**  **Nhóm tuổi** | **2010** | **2018** | **2019** | **2020** |
| 15 - 24 tuổi | 9251,3 | 7065,6 | 7159,5 | 6061,51 |
| 25 - 49 tuổi | 30988,8 | 33366,7 | 34308,3 | 34622,23 |
| Trên 50 tuổi | 10233,4 | 14955,7 | 14299,60 | 14159,20 |
| **Tổng số** | **50473,5** | **55388,0** | **55767,4** | **54842,94** |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện sự thay đổi cơ cấu lực lượng lao động phân theo nhóm tuổi ở nước ta giai đoạn 2010 - 2020, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

**A.** Tròn. **B.** Cột. **C.** Miền. **D.** Đường.

**Câu 76:** Ý nghĩa lớn nhất của việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** tăng cường mối quan hệ với hai vùng kinh tế năng động của đất nước.

**B.** thu hút thêm nguồn đầu tư, mở rộng vùng hậu phương cảng cho vùng.

**C.** tăng cường khả năng cạnh tranh cho vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

**D.** tạo ra thế mở cửa hơn nữa cho vùng và cho sự phân công lao động mới.

**Câu 77:** Việc chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ gặp khó khăn, chủ yếu do

**A.** thời tiết, khí hậu biến động thất thường, thiên tai xảy ra nhiều.

**B.** diện tích đất canh tác hạn chế, chưa kiểm soát đượcsâu bệnh.

**C.** sức mua của thị trường nội địa hạn chế, xuất khẩu chưa mạnh.

**D.** thiếu lao động chất lượng, cơ sở vật chất kĩ thuật còn lạc hậu.

**Câu 78:** Ý nghĩa lớn nhất của hoạt động xuất khẩu đối với phát triển kinh tế - xã hội nước ta là

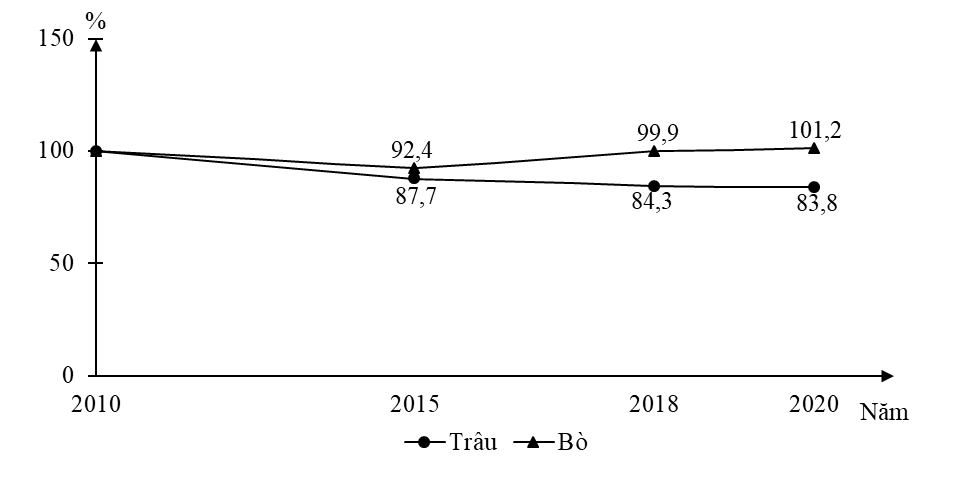
**A.** giảm chênh lệch phát triển nông thôn với đô thị.

**B.** nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

**C.** góp phần vào hoàn thiện cơ sở vật chất kĩ thuật.

**D.** thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ.

**Câu 79:** Cho biểu đồ về số lượng trâu và bò của nước ta, giai đoạn 2010 - 2020:

****

*(Số liệu theo niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)*

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

**A.** Tốc độ tăng trưởng số lượng trâu và bò. **B.** Quy mô và cơ cấu số lượng trâu và bò.

**C.** Quy mô số lượng trâu và bò. **D.** Sự thay đổi cơ cấu số lượng trâu và bò.

**Câu 80:** Ý nghĩa chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu ngành trong khu vực I ở Đồng bằng sông Hồng là

**A.** giảm tỉ lệ thiếu việc làm cho lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống.

**B.** đẩy mạnh chuyên môn hóa sản xuất, tăng khối lượng hàng xuất khẩu.

**C.** giải quyết việc làm cho người lao động, tạo khối lượng nông sản lớn.

**D.** khai thác hiệu quả các thế mạnh, đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường.

------------------------ HẾT ------------------------

*- Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.*

*- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **41** | **42** | **43** | **44** | **45** | **46** | **47** | **48** | **49** | **50** |
| Đáp án | D | B | B | C | B | C | A | C | C | C |
| **Câu** | **51** | **52** | **53** | **54** | **55** | **56** | **57** | **58** | **59** | **60** |
| Đáp án | C | A | A | C | B | C | B | B | A | D |
| **Câu** | **61** | **62** | **63** | **64** | **65** | **66** | **67** | **68** | **69** | **70** |
| Đáp án | B | C | C | A | B | D | A | A | B | D |
| **Câu** | **71** | **72** | **73** | **74** | **75** | **76** | **77** | **78** | **79** | **80** |
| Đáp án | B | A | B | D | C | D | C | D | A | D |

***\* Gợi ý trả lời chi tiết:***

**Câu 41. (Thông hiểu)** Tính ít nhiều (phép trừ) Thái Lan giảm 1805,7 nghìn tấn. Việt Nam giảm 1869,1 nghìn. Đáp án: D.

**Câu 42. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, Cần Thơ có qui mô GDP lớn nhất ĐBSCL.

Đáp án: B.

**Câu 43. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, nhà máy điện Uông Bí thuộc Quảng Ninh. Đáp án: B.

**Câu 44. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, đường số 22 nối TP. Hồ Chí Minh với Gò Dầu. Đáp án: C.

**Câu 45. (Thông hiểu)** Áp dụng công thức: Tốc độ tăng trưởng = Số liệu năm sau x 100 (%)

Số liệu năm đầu tiên (năm gốc)

Ta thấy, Thái Lan có tốc độ tăng GDP nhanh nhất: là 148%, Phi-lip-pin 165,5%. Đáp án: B.

**Câu 46. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, Quảng Bình có mật độ dân số nhất trong các tỉnh. Đáp án: C.

**Câu 47.(Nhận biết)** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, núi Braian cao nhất trong các núi.

Đáp án: A

**Câu 48. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, trung tâm công nghiệp Biên Hòa, Hải Phòng. Đáp án: C.

**Câu 49. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23, tuyến đường số 217 nối với cửa khẩu Na Mèo. Đáp án: C.

**Câu 50. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, tỉnh Lạng Sơn trong các tỉnh sau đây có trâu nhiều hơn bò. Đáp án: C.

**Câu 51.(Nhận biết)** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, TP. vườn quốc gia thuộc vùng Tây Nguyên làChư Mom Ray. Đáp án: C.

**Câu 52. (Nhận biết)** Để tránh mất nước ở các hồ chứa, Đông Nam Bộ cần bảo vệ rừng trên vùng thượng lưu.

(SGK Địa lí 12/181). Đáp án: A.

**Câu 53. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết hướng gió chính tại trạm khí tượng Hoàng Sa vào tháng 1 là hướng Đông bắc.

Đáp án: A.

**Câu 54. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cảng biển Phan Thiết thuộc tỉnh Bình Thuận. Đáp án: C.

**Câu 55. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, trung tâm công nghiệp Đà Nẵng.

Đáp án: B.

**Câu 56. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, Mũi Ngọc thuộc tỉnh Quảng Ninh.

Đáp án: C.

**Câu 57. (Nhận biết) :** Sản phẩm của ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nước ta là rượu, bia. Đáp án: B.

**Câu 58. (Nhận biết)** Ngập lụt ở đồng bằng sông Hồng là do lũ nguồn dồn về nhiều.

Đáp án: B.

**Câu 59. (Nhận biết)**  Khu công nghiệp nước ta tập trung nhiều nhất ở vùng Đông Nam Bộ.

Đáp án: A.

**Câu 60. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, hồ Núi Cốc thuộc sông Công.

Đáp án: D.

**Câu 61. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 27, tỉnh trồng nhiều cây ăn quả nhất trong các tỉnh là Thanh Hóa.

Đáp án: B.

**Câu 62. (Nhận biết)** Biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất ở đồng bằng nước ta là thâm canh, chống nhiễm mặn…

Đáp án: C.

**Câu 63. (Thông hiểu)** Cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ ở nước ta hiện nay đang chuyển dịch theo hướnghình thành các vùng chuyên canh, các KCN, KCX, vùng KTTĐ…..

Đáp án: C.

**Câu 64. (Thông hiểu)** Ngành lâm nghiệp bao gồm lâm sinh (trồng rừng), khai thác và chế biến lâm sản. Hiện nay, nước tađang đẩy mạnh trồng rừng và bảo vệ rừng.

Đáp án: A.

**Câu 65.** **(Thông hiểu)** Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh nông nghiệp gắn với công nghiệp chế biến ở nước ta là tăng giá trị nông sản, phát triển hàng hóa.

Đáp án: A.

**Câu 66.** **(Thông hiểu)** Lợi ích chủ yếu của việc khai thác tổng hợp tài nguyên biển đảo ở nước ta là

tạo hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường.

Đáp án: D.

**Câu 67.** **(Thông hiểu)** Nước ta nằm hoàn toàn trong *vùng nhiệt đới bán cầu Bắc* nên có nền nhiệt độ cao, chan hòa ánh nắng. (SGK Địa lí 12/ 16)

Đáp án: A.

**Câu 68.** **(Thông hiểu)** Tác động *tích cực* của quá trình đô thị hóa ở nước ta là làm chuyển dịch cơ cấu ngành.

Đáp án: A.

**Câu 69.** **(Thông hiểu)**. Tỉ lệ lao động ở nông thôn nước ta hiện nay còn cao chủ yếu do cơ cấu kinh tế chuyển biến còn chậm.

Đáp án: B.

**Câu 70: (Thông hiểu)** GTVT đường bộ nước ta về cơ bản mạng lưới phủ kín các vùng, đang hội nhập vào hệ thống đường bộ trong khu vực. Đường bộ có khối lượng hàng hóa vận chuyển lớn nhất trong các loại hình.

Đáp án: D.

**Câu 71. (VD)** Bắc Trung Bộ có hạn chế trong phát triển kinh tế, đặc biệt trong công nghiệp là thiếu vốn và khoa học kĩ thuật hiện đại.  
=>Hiện nay nhờ việc đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng và nâng cao chất lượng lao động, vùng đã hình thành các khu kinh tế, khu công nghiệp quan trọng, thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành và theo lãnh thổ của vùng.

Đáp án: B.

**Câu 72.** **(VD)** ĐBSCL đang chịu hậu quả nặng nề của biến đổi khí hậu: thời gian hạn hán kéo dài, lũ lụt thất thường, nước biển dâng… gia tăng tình trạng nhiễm phèn, mặn. Ứng phó với biến đổi khí hậu tức là thích ứng với những thay đổi thất thường về thời tiết và khí hậu=> Biện pháp chủ yếu ứng phó với biến đổi khí hậu trong nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long là thay đổi cơ cấu sản xuất (đa dạng hóa cơ cấu cây trồng, trồng thêm các loại cây có khả năng chịu hạn, chịu mặn), sử dụng đất hợp lí.

Đáp án: A.

**Câu 73.** **(VD)**. Ý nghĩa chủ yếu của việc phát huy thế mạnh về thủy điện ở Tây Nguyên tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của vùng (phát triển công nghiệp, khai thác và chế biến bột nhôm từ bô xít, chế biến nông sản…).

Đáp án: B.

**Câu 74.** **(VD)**. Sinh vật nước ta đa đang do kết quả tác động của các nhân tố chủ yếu là vị trí địa lí, địa hình, khí hậu, đất đai đa dạng.

Đáp án: D.

**Câu 75.** **(VDC)**  Biểu đồ thể hiện sự thay đổi cơ cấu (4 năm) => biểu đồ miền. Đáp án: C.

**Câu 76.** **(VDC)** Việc đẩy mạnh phát triển CSHT, nhất là GTVT sẽ tạo ra thế mở cửa hơn nữa cho vùng và cho sự phân công lao động mới của vùng =>thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội

Đáp án: D.

**Câu 77.** **(VDC)** TDMN Bắc Bộ thời gian gần đây có sự chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp (trồng tập trung các cây ăn quả, cây công nghiệp… hiệu quả kinh tế cao. Chăn nuôi của vùng đã chuyển mạnh từ nhỏ lẻ, tự phát sang công nghiệp, bán công nghiệp quy mô lớn). Bên cạnh những khó khăn về thời tiết, khí hậu thì trong thời gian qua, đặc biệt do ảnh hưởng của đại dịch covid 19 nên thị trường còn biến động, sức mua của thị trường nội địa hạn chế, xuất khẩu chưa mạnh.

Đáp án: C.

**Câu 78.** **(VD)**. Ý nghĩa lớn nhất của hoạt động xuất khẩu đối với phát triển kinh tế - xã hội nước ta là thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ.

Đáp án: D.

**Câu 79.** **(VDC)** Biểu đồ đường bắt đầu từ 100% năm đầu tiên =>tốc độ tăng trưởng.

Đáp án: A.

**Câu 80.** **(VDC)** Ý nghĩa chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu ngành trong khu vực I ở Đồng bằng sông Hồng là

khai thác hiệu quả các thế mạnh, đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường

Đáp án: D.